

<b>HỌ TÊN SV :</b>		<b>MSSV:</b>		
<b>ĐIỂM:</b>	Môn thi:	Kỳ thi: GIỮA KỲ	Ngày thi: 08/04/12	
	MRPII MSMH:		Thời gian: <b>45 phút.</b> Bắt đầu từ : <b>12G30</b>	
Chủ nhiệm Bộ Môn:	Giảng viên:	<b>ĐỀ 1</b>	Lớp:	Phòng thi:
ThS. Nguyễn Như Phong	ThS. Nguyễn Như Phong		<b>HT08</b>	

### ĐỀ THI

- Vẽ sơ đồ khối và phân tích chức năng các khối trong một hệ thống hoạch định nguồn lực sản xuất MRPII. (3đ)
- Hoạch định sản xuất (*Production Planning*)
  - Hoạch định sản xuất là gì ? (1đ)
  - Mục tiêu hoạch định sản xuất? (1đ)
  - Hàn tất kế hoạch sản xuất sau, biết rằng tồn kho cuối tháng 2 là 60 sản phẩm, Nhận xét. (2đ)

	Tháng								
	3	4	5	3	7	8	9	10	11
<b>Bán hàng</b>									
Dự báo	105	105	105	110	110	110	110	110	110
Thực tế	110	100	115						
Độ lệch									
Độ lệch tích lũy									
<b>Sản xuất</b>									
Kế hoạch	105	105	105	120	120	120	120	110	110
Thực tế	105	105	105						
Độ lệch									
Độ lệch tích lũy									
<b>Tồn kho</b>									
Kế hoạch P									
Thực tế A									

**Ghi chú:** được sử dụng tài liệu và làm trực tiếp vào giấy thi này. Chúc may mắn.

### **ĐÁP ÁN**

- Sơ đồ khối MRPII.
  - Hoạch định chiến lược kinh doanh
  - Hoạch định nguồn lực sản xuất
  - Quản lý nhu cầu
  - Cấu hình sản phẩm
  - Hoạch định sản xuất
  - Lên lịch sản xuất
  - Hoạch định năng lực trạm sản xuất thiết yếu

- Hoạch định nhu cầu vật tư
- Hoạch định nhu cầu năng lực
- Kiểm soát phân xưởng
- Hoạch định nhu cầu mua sắm
- Kiểm soát mua sắm

## 2. Hoạch định sản xuất (*Production Planning*)

Hoạch định sản xuất: Thiết lập tốc độ sản xuất nhằm đạt được mục tiêu duy trì, tăng hay giảm mức tồn kho hay lượng hàng chậm đồng thời giữ ổn định nguồn nhân lực.

Mục tiêu:

- Thiết lập và đồng thuận kế hoạch bán hàng và tốc độ sản xuất theo họ sản phẩm.
- Đảm bảo kế hoạch thực tế và giá trị. Đảm bảo nguồn lực sẵn có đáp ứng được nhu cầu với chi phí cực tiểu. Đảm bảo các kế hoạch hỗ trợ cho kế hoạch chiến lược kinh doanh.
- Tích hợp sản xuất với các hoạt động của kế hoạch kinh doanh.
- Tập trung vào các mục tiêu sản xuất của tổ chức.
- Xác định các mục tiêu quản lý về tốc độ sản xuất, mức tồn kho, mức đơn hàng chậm, qđ năng lực sx, nhân lực và các nguồn lực khác.

	Tháng								
	3	4	5	3	7	8	9	10	11
<b>Bán hàng</b>									
Dự báo	105	105	105	110	110	110	110	110	110
Thực tế	110	100	115						
Độ lệch	5	-5	10						
Độ lệch tích lũy		0	10						
<b>Sản xuất</b>									
Kế hoạch	105	105	105	120	120	120	120	110	110
Thực tế	105	105	105						
Độ lệch	0	0	0						
Độ lệch tích lũy		0	0						
<b>Tồn kho</b>									
Kế hoạch P	60	60	60	70	80	90	100	100	100
Thực tế A	55	60	50						